

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 15-01-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bình, ông Trần Văn Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đình Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980, sinh trú quán tại thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Trần Thị H và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 16/10/2019 đến ngày 22/10/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phan Văn A, sinh năm 1982, sinh trú quán tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị T và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 16/10/2019 đến ngày 22/10/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Hồng K, sinh năm 1976, sinh trú quán tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị H; có vợ là Trịnh Thị N và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 16/10/2019 đến ngày 19/10/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Văn C, sinh năm 1985, sinh trú quán tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng T và bà Phan Thị B; có vợ là Tống Thị H và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt

09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích tháng 8/2016; bị tạm giữ từ ngày 16/10/2019 đến ngày 19/10/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Phạm Văn Ch, sinh năm 1981, sinh trú quán tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Vũ Thị N; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 16/10/2019 đến ngày 19/10/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Trần Văn H, sinh năm 1986, sinh trú quán tại thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Đào Thị T và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 17/10/2019 đến ngày 20/10/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* 1/ Anh Mai Văn L;

2/ Anh Mai Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 16/10/2019, Nguyễn Văn Q, Phan Văn A cùng ăn cơm, uống rượu tại gia đình Nguyễn Hồng K. Sau đó, Q, A và K về gia đình A chơi uống nước, nói chuyện. Lúc này khoảng 14h cùng ngày, Q nói với A và K: “anh em làm tý liêng cho vui nhĩ”. Nghe Q nói, A và K hiểu ý của Q rủ đánh bài liêng được, thua bằng tiền nên A và K đồng ý. Q đi mua một bộ bài tú lơ khơ đem về, Q, A, K ngồi tại phòng khách gia đình A đánh bạc dưới hình thức liêng, được, thua bằng tiền. Khi A, Q và K chơi được khoảng hai, ba ván thì Nguyễn Văn C và Phan Văn T đến nhà A chơi. C ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc còn anh T ngồi xem sau đó nằm ngủ. Khoảng 10 phút sau Trần Văn H và Mai Văn L đến nhà A thấy A, Q, K, C đang đánh bạc, H ngồi xuống chiếu tham gia còn anh L ngồi xem, H tham gia được một lúc, sau đó hết tiền nên ngồi xem. Khoảng 14h30’ cùng ngày thì Phạm Văn Ch, Nguyễn Thế G, Mai Văn H và Mai Văn Th đến nhà A, thấy mọi người đang đánh bạc, Ch ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc còn các anh Th, H, G ngồi chơi.

Theo thỏa thuận, những người tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh liêng thống nhất đặt cược được thua là từ 10.000đ đến 100.000đ cho mỗi ván bài. Cách thức chơi như sau: Trước khi bắt đầu chia bài, tất cả người chơi bỏ ra 10.000đ, gọi là tiền sòn (chầu). Mỗi ván bài, người chơi sẽ được chia 3 lá bài, sau đó người chơi sẽ xem các lá bài được chia để có lựa chọn như sau:

- Úp bài: Nếu thấy bài của mình điểm thấp (xấu), không thể thắng, thì có thể úp bài, người chơi sẽ mất đi số tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài tại đó.

- Theo: Đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đặt.
- Tố: Đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người ở cửa trên đặt.

Theo quy định, cách tính giá trị của các lá bài trong hình thức đánh liêng:

- Sáp: là bộ ba lá bài giống nhau. Nếu hai người cùng “sáp” thì người nào có sáp cao hơn sẽ thắng. Thứ tự sáp từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

- Liêng: là ba lá bài liên tiếp nhau. Nếu hai người cùng “liêng” thì so sánh lá bài cao nhất, hai bộ liêng cùng giá trị coi như bằng nhau, không tính chất. Trong đó liêng thấp nhất là (A, 2, 3), liêng cao nhất là (Q, K, A).

- Ảnh: là ba lá bài đều có hình đầu người. Nếu hai người đều có “ảnh” thì so sánh chất cao nhất của bài, nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài, quân bài từ thấp đến cao là J, Q, K.

- Điểm: Khi không có “sáp”, “liêng”, “ảnh” thì tính điểm. Lấy tổng điểm 03 lá bài, nếu tổng điểm dưới 10 thì lấy số đó, nếu từ 10 trở lên thì trừ đi hàng chục lấy phần còn lại của hàng đơn vị. Trong đó, các lá bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng, các lá bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm, lá bài A tính là 1 điểm. Khi hai người chơi có số điểm bằng nhau thì so sánh lá bài có chất cao nhất, nếu cùng chất thì so sánh lá bài, lá bài từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

Mỗi người chơi sẽ được đặt cược tối đa 3 lần trong một ván bài. Sau khi không còn ai đặt tiền cược, người nào có các lá bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng, được lấy toàn bộ số tiền đặt cược ban đầu và số tiền “tố”, “theo” của những người tham gia. Người thắng bài ván trước sẽ là người chia bài ván sau và là người đặt cược đầu tiên, sau đó đặt cược theo chiều ngược kim đồng hồ.

Đến 15h30’ cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tổ công tác của Công an huyện Nga Sơn phối hợp với Công an xã P bắt quả tang tại gia đình Phan Văn A thôn V, xã P gồm: Nguyễn Văn Q, Phan Văn A, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Văn C và Phạm Văn Ch đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức liêng, thu giữ tại chiếu bạc 7.450.000đ và 52 cây bài tú lơ khơ; thu giữ trên người Nguyễn Văn Q 4.200.000đ bỏ trong ví ở túi quần phía sau, thu giữ trên người Phạm Văn Ch 4.500.000đ bỏ trong túi quần.

Đối với Trần Văn H nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên đến 23h ngày 16/10/2019 đã đến Công an huyện Nga Sơn đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSNS-TA ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn Q, Phan Văn A, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Văn C, Phạm Văn Ch và Trần Văn H về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm kết tội đối với các bị cáo theo tội danh, điều

khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo Q), khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo C): xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo từ 09(chín) đến 12(mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo H): xử phạt bị cáo Phan Văn A từ 09(chín) đến 12(mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo Trần Văn H từ 06(sáu) đến 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ số ngày bị tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS: xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng K, Phạm Văn Ch mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tú lơ khơ, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.450.000đ thu giữ tại chiếu bạc.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phan Văn A, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Văn C, Phạm Văn Ch và Trần Văn H thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi đánh bạc trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các văn bản tố tụng hình sự khác, như: biên bản phạm tội quả tang; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú... cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Vào chiều ngày 16/10/2019 tại gia đình Phan Văn A tại thôn V, xã P, huyện N, gồm có Nguyễn Văn Q, Phan Văn A, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Văn C, Phạm Văn Ch và Trần Văn H cùng nhau đánh bạc trái phép được, thua bằng tiền dưới hình thức liêng, số tiền dùng đánh bạc là 7.450.000đ. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Q, Phan Văn A, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Văn C, Phạm Văn Ch, Trần Văn H đã phạm vào tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương mà còn gây bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân. Đây là tệ nạn xã hội cần phải được loại trừ, vì nó là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) nào, các bị cáo Q, A, K, Ch, H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo; bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là đầu thú; bị cáo C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo, có bổ là thương binh hạng 4/4, được tặng thưởng Huy chương hạng Nhì và đang trực tiếp thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo, HĐXX thấy cần phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án để lên cho mỗi bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Q là người khởi xướng, bị cáo C mặc dù tham gia đánh bạc sau nhưng đã từng bị xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, tuy đã được xóa án tích nhưng không được coi là phạm tội lần đầu, bị cáo A, K tuy tham gia đánh bạc từ đầu nhưng có vai trò thứ yếu, bị cáo H, Ch tham gia đánh bạc trong thời gian ít. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền tham gia đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, nên chỉ cần lên cho các bị cáo một mức án phù hợp, cho các bị cáo Q, C được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách dưới sự theo dõi, giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, còn các bị cáo A, K, Ch, H có vai trò thứ yếu trong vụ án, thời gian tham gia đánh bạc ít hơn, nên chỉ cần xử phạt cải tạo không giam giữ và phạt tiền đối với các bị cáo cũng đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội. Về khấu trừ thu nhập: do các bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên HĐXX thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS.

[3] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tú lơ khơ, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.450.000đ thu giữ tại chiếu bạc là công cụ, phương tiện phạm tội.

Đối với số tiền thu giữ trên người của Nguyễn Văn Q và Phạm Văn Ch, trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã làm rõ số tiền này các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc trái phép nên đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS (đối với bị cáo Q), khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS (đối với bị cáo C); khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS (đối với bị cáo A); khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS (đối với bị cáo H); khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS (đối với bị cáo K, bị cáo Ch):

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn C, Phan Văn A, Trần Văn H, Nguyễn Hồng K, Phạm Văn Ch phạm tội: “Đánh bạc”.

- Xử phạt: + Bị cáo Nguyễn Văn Q 09(chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Văn C 09(chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18(mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo: Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Xử phạt: + Bị cáo Phan Văn A 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 18 ngày do đã bị tạm giữ 06 ngày. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

+ Bị cáo Trần Văn H 06(sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày do đã bị tạm giữ 03 ngày. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Phan Văn A và Trần Văn H tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo Phan Văn A và

Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Xử phạt: + Bị cáo Nguyễn Hồng K 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

+ Bị cáo Phạm Văn Ch 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tú lơ khơ, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 7.450.000đ (bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc (theo ủy nhiệm chỉ và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/12/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn C, Phan Văn A, Trần Văn H, Nguyễn Hồng K, Phạm Văn Ch mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Nga Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến